TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT - TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Sen

2. Bà Vũ Thị Thúy Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Gì T** - Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1990 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn K 1, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A V - Sinh năm 1962 và bà Lý Tả M - Sinh năm 1967; Vợ là Lý Lở M - Sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2022. "Có mặt"

- *Bị hại*:

+ Anh Tẩn Láo T- Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt" (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Lý Lở M - Sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt" (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Lý Lở M - Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn K 1, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

+ Anh Lý A L- Sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn M 1, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt" (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Lý A S - Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn M 1, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt" (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Thào A P - Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn N 2, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt" (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Gì T*: Bà Trần Thị Chinh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

- *Người phiên dịch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Lở Mẩy*: Ông Pờ Tháo Xe.

Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06/3/2022, Lý Gì T đi bộ từ nhà tại thôn Kin Chu Phìn 1, xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đến khu vực suối Nậm Pung, xã Nậm Pung, huyện Bát Xát để soi ếch. Khi đi đến khu vực ruộng bậc thang gần suối Nậm Pung thuộc thôn Kin Chu Phìn 1, xã Nậm Pung, Lý Gì T nhìn thấy một đàn trâu khoảng 4 - 5 con không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp trâu để mổ thịt bán lấy tiền tiêu xài. Tre đi bộ về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30 cm, 01 bao tải xác rắn màu vàng rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 24B3 - 033.56 đi đến gần vị trí chăn thả trâu. Khi đến bờ suối Nậm Pung, Tre để xe mô tô lại rồi cầm dao và bao tải xác rắn lội qua suối đến vị trí một con trâu đực màu đen, khoảng 03 tuổi của anh Tẩn Láo Tả - Sinh năm 1986, trú tại thôn Kin Chu Phìn 1, xã Nậm Pung, huyện Bát Xát đang nằm ngủ, Tre dùng đen pin soi sáng rồi dùng hai tay bê một viên đá cuội có đường kính khoảng 25 cm đập hai phát vào đầu con trâu. Sau khi con trâu chết, Tre dùng dao nhọn cắt lấy bốn đùi trâu cho vào bao tải xác rắn rồi chở đi bán cho Lý A L - Sinh năm 1982 và Lý A S - Sinh năm 1991, đều trú tại thôn Mà Mù Sử 1, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai 39 kg thịt được 4.200.000 đồng (Lý A L góp 3.200.000 đồng, Lý A S góp 1.000.000 đồng). Sau khi mua được thịt trâu, Lý A L và Lý A S đã bán cho Thào A P - Sinh năm 1986, trú tại thôn Nậm Pẻn 2, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai 20 kg thịt với giá 3.100.000 đồng, số thịt còn lại Lý A L và Lý A S

chia nhau sử dụng hết. Thào A P đã mang đi bán lẻ số thịt trâu được 3.050.000 đồng, còn lại khoảng 03 kg thịt, Thào A P đã đem về sử dụng hết.

Đối với số tiền 4.200.000 đồng do bán thịt trâu trộm cắp được mà có, Lý Gì T đã tiêu xài hết 3.000.000 đồng. Đến ngày 08/3/2022, Lý Gì T bị triệu tập lên Công an xã Nậm Pung, huyện Bát Xát để làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp số tiền 1.200.000 đồng còn lại.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Thu giữ của bị cáo Lý Gì T số tiền 1.200.000 đồng; 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán gỗ, dao có chiều dài 33,5 cm, 01 đèn pin màu xanh, đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 24B3 - 033.56, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng bên trong của máy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô, xe gắn máy mang tên Lý Gì T.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL.HĐĐG ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bát Xát xác định: 01 con trâu đực, có lông da màu đen, khoảng 03 năm tuổi, nặng khoảng 90 kg, thể trạng trung bình có giá trị 30.000.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý Gì T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Gì T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Gì T về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Gì T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Lý Gì T với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán bằng gỗ, có chiều dài 33,5 cm và 01 đèn pin màu xanh đen; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 24B3 - 033.56 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô, xe gắn máy mang tên Lý Gì T; Trả lại cho chị Lý Lở Mẩy - Sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn Kin Chu Phìn 1, xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 24B3 - 033.56.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Gì T: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lý Gì T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Lý Gì T là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lý Gì T được hưởng mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo. Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lý Gì T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ và kết luận định giá. Bị cáo Lý Gì T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vào ngày 06/3/2022, lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Tẩn Láo Tả, bị cáo Lý Gì T đã trộm cắp của gia đình anh Tẩn Láo Tả 01 con trâu trị giá 30.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Gì T phạm tội "Trộm cắp tài sản", Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo Lý Gì T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, chỉ vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Lý Gì T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 28.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả cho bị hại số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Lý Gì Te, bị hại đã nhận tổng số

tiền là 39.200.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Lý A Vù được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương "Bảo vệ an ninh tổ quốc"; trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Lý Gì T có nhân thân tốt, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Ủy ban nhân dân xã Nậm Pung, huyện Bát Xát có công văn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, nuôi con nhỏ, Ủy ban nhân dân xã Nậm Pung sẽ có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy việc cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp, qua đó thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, thu nhập thấp vì vậy không phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Tẩn Láo Tả, chị Lý Lở Mẩy yêu cầu Lý Gì T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 28.000.000 đồng; cơ quan điều tra trả cho bị hại số tiền 1.200.000 đồng thu giữ được của Lý Gì T, bị hại đã nhận tổng số tiền là 29.200.000 đồng, còn lại số tiền 800.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người liên quan trong vụ án là anh Lý A L, Lý A S, Thào A P: Sau khi mua trâu của Lý Gì T, anh Lý A L và Lý A S đã bán cho anh Thào A P 20 kg thịt trâu được số tiền 3.100.000 đồng, anh Thào A P mang thịt đi bán lẻ được 3.050.000 đồng. Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Lý A L, anh Lý A S, anh Thào A P không yêu cầu bị cáo Lý Gì T bồi thường do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán bằng gỗ, có chiều dài 33,5 cm và 01 đèn pin màu xanh đen là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 24B3 - 033.56, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết chất lượng bên trong của máy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô, xe gắn máy mang tên Lý Gì T mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của bị cáo Lý Gì T và vợ là chị Lý Lở Mẩy - Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Kin Chu Phìn 1, xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Lý Lở Mẩy không biết Lý Gì T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội nên cần tịch nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe trên cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô, xe gắn máy mang tên Lý Gì T; trả lại cho chị Lý Lở Mẩy ½ giá trị chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Lý Gì T, đây là tiền bán trâu còn lại, ngày 22/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Tẩn Láo Tả là phù hợp.

Đối với 01 viên đá cuội có đường kính 25 cm và 01 bao tải xác rắn màu vàng. Theo lời khai của Lý Gì T, sau khi đập chết trâu Lý Gì T đã vứt viên đá tại khu vực ruộng bậc thang, cách vị trí trâu chết khoảng 02 mét, còn chiếc bao tải xác rắn màu vàng, Lý Gì T đã vứt ở trước cửa nhà của Lý A L tại thôn Mà Mù Sử 1, xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[8] Về các vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với anh Lý A L, Lý A S và Thào A P là những người đã mua và tiêu thụ số thịt trâu do Lý Gì T trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, Lý A L, Lý A S và Thào A P không biết số thịt trâu trên do Lý Gì T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Gì T: Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Lý Gì T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo Lý Gì T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết xã hội và pháp luật, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý trộm cắp, giá trị tài sản trộm cắp là 30.000.000 đồng. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp nhưng mức án như người bào chữa đề nghị là nhẹ đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xét xử bị cáo với mức án cao hơn mức đề nghị của người bào chữa mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lý Gì T phạm tội

“Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lý Gì T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Gì T cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách của án treo: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại, cán bằng gỗ, có chiều dài 33,5 cm và 01 đèn pin màu xanh, đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 8 năm 2022)

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 24B3 - 033.56 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lý Gì T. Trả lại cho chị Lý Lở Mẩy - Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Kin Chu Phìn 1, xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 24B3 - 033.56.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 9 năm 2022)

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Gì T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Lở Mẩy được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý A L, anh Lý A S, anh Thào A P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện;
- UBND xã Nậm Pung, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- Bị cáo; NCQLNVLQ; Người bào chữa;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thu Trang